

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2020/HS-ST
Ngày 28-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hậu.

2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2020/TLST-HS ngày 02/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2020/QĐXXST-HS ngày 15/10/2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Đ, sinh năm 1967 tại Hà Nội; nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn V, xã K, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1968 và 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/04/1996 Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản của công dân*”, ngày 30/12/1998 Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân*”, ngày 17/11/2000 Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, ngày 14/6/2005 Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) xử phạt 54 tháng tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, ngày 10/8/2011 Chủ tịch UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội quyết định đưa vào Trung tâm giáo dục lao động số V thời gian 24 tháng, ngày 30/7/2013 Chủ tịch UBND huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện thời gian 24 tháng, ngày 14/03/2018 Công an huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi: “*Trộm cắp tài sản*”; bị bắt, tạm giữ ngày 28/6/2020, tạm giam từ ngày 04/7/2020 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; vắng mặt.
- *Người làm chứng:* Anh Trần Nam T, sinh năm 1979; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/6/2020, Đỗ Văn Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát: 33P4-8904 đi từ nhà đến khu vực cầu Bằng Khê, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam để gặp bạn nghiện mới quen tên Vương, khoảng 30 tuổi (Đ không biết rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ). Trong lúc nói chuyện, Vương nói với Đ: “*Anh mua hộ em quả bốn trăm, còn một trăm anh giữ lại đồ xăng*” rồi lấy ra số tiền 500.000 đồng đưa cho Đ. Hiểu ý Vương bảo đi mua ma túy mang về bán lại cho Vương để hưởng lợi 100.000 đồng nên Đ đồng ý và cầm tiền của Vương. Sau đó, Đ điều khiển xe máy đến thôn Động Phí, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội gặp một người đàn ông tên Phương (Đ không rõ lai lịch, địa chỉ), Đ nói với người này: “*Bán cho tôi bốn trăm Heroine*” rồi lấy ra 400.000 đồng đưa cho Phương, người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho Đ 01 gói nilon màu xanh hàn kín. Biết gói nilon đó là ma túy, Đ cầm lấy, giấu vào đầu chiếc bật lửa ga màu đỏ, cất vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe máy đi đến khu vực xóm 4, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý thì gặp Vương đang đứng chờ. Trong lúc Đ đang định lấy gói ma túy đưa cho Vương thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Vương bỏ chạy thoát còn Đ bị lực lượng Công an giữ lại, kiểm tra và thu giữ 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tại chỗ, Đ khai nhận đó là ma túy, cất giấu với mục đích là để bán lại kiếm lời.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Tiến; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Đỗ Văn Đ và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RS, BKS: 33P4-8904.

Tại bản Kết luận giám định số 115/PC09-MT ngày 30/6/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,218 gam, loại Heroine*”.

Bản cáo trạng số 129/CT-VKS-PL ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Đỗ Văn Đ về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn Đ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Đỗ Văn Đ từ 36 tháng đến 42 tháng tù.
- Phạt tiền bị cáo từ 03 đến 05 triệu đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ của vụ án như biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng; kết luận giám định về chất ma túy; lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng; lý lịch tư pháp của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 28/6/2020, tại khu vực xóm 4, xã Liêm Chung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Đỗ Văn Đ bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam bắt giữ quả tang đang cất giấu trái phép 0,218 gam chất ma túy loại Heroine, mục đích để mang bán kiếm lời, thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu do đã từng bị kết án về các tội: “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị đưa vào Trung tâm giáo dục lao động và áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện có thời hạn (đều đã được xóa án tích và hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện trực tiếp là các hoạt động mua, bán, tàng trữ chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn cho xã hội, làm nảy sinh tệ nạn ma túy là mầm mống, nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi, kiếm lời bất chính. Do vậy, việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục chung.

[6] Đối với người đàn ông tên Vương và người đàn ông tên Phương theo bị cáo khai là những người đã đưa tiền để đi mua ma túy và bán ma túy cho bị cáo, do quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để xác minh, làm rõ nhưng không xác định được đặc điểm, nhân thân, lai lịch, địa chỉ của những người này nên chưa có cơ sở để xem xét, xử lý là có căn cứ.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

+ Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, BKS: 33P4-8904 và đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Tiến, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn T (con rể bị cáo). Khi cho mượn xe, anh T không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện để thực hiện tội phạm nên nay sẽ trả lại tài sản này cho anh T.

+ Đối với 01 ví giả da màu nâu, số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu xanh và 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Đỗ Văn Đ, quá trình điều tra đã xác định là tài sản, giấy tờ hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án nên sẽ trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 bột lửa ga màu đỏ và toàn bộ số Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về tịch thu khoản tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Đối với khoản tiền 100.000 đồng bị cáo hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy, đây là khoản tiền do phạm tội mà có nay sẽ buộc bị cáo giao nộp lại để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251; Điều 35, Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Đ phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo 42 (bốn hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2020.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Đỗ Văn Đ 5.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Đỗ Văn Đ giao nộp số tiền 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có để tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Đ 01 (*một*) ví giả da màu nâu, 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, 01 (*một*) thẻ điều trị Methadone và số tiền 300.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Lê Văn T 01 (*một*) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Đỏ, đen, bạc; biển kiểm soát: 33P4-8904, số máy: HL12E-0638623, số khung: RLHAC12219Y507955 (đã cũ, qua sử dụng) và 01 (*một*) đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Tiến.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (*một*) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*” số 115/PC09-MT có chữ ký, dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam và 01 (*một*) bật lửa ga màu đỏ (đã qua sử dụng).

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 01/10/2020 và Ủy nhiệm chỉ số 59 lập ngày 09/10/2020.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đỗ Văn Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Đỗ Văn Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Sơn